

# PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP KIỂU MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

● NGUYỄN TRUNG DŨNG - NGUYỄN NGỌC DUY

## TÓM TẮT:

Nghiên cứu này đánh giá thực trạng phát triển hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) kiểu mới tại tỉnh Khánh Hòa, từ đó đề xuất các giải pháp giúp phát triển bền vững loại hình kinh tế này. Nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu thứ cấp kết hợp khảo sát 60 HTXNN để thực hiện phân tích và đánh giá. Kết quả cho thấy các hợp tác xã (HTX) kiểu cũ tại Khánh Hòa đã chuyển đổi sang HTXNN kiểu mới. Tuy nhiên, nhiều HTX có quy mô sản xuất nhỏ, thiếu vốn và năng lực quản lý yếu. Hiệu quả hoạt động của các HTXNN kiểu mới thấp. Các HTXNN kiểu mới gặp nhiều khó khăn và đối mặt nhiều thách thức. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp giúp phát triển HTXNN kiểu mới tại tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới.

**Từ khóa:** hợp tác xã, hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, tỉnh Khánh Hòa.

## 1. Đặt vấn đề

Việc chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới là một chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm tăng tính năng động, linh hoạt và hiệu quả trong hoạt động sản xuất - kinh doanh (SX-KD) của các HTXNN (Hoàng Việt 2002). Tuy nhiên, trong thực tế, các HTXNN đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và hạn chế khi hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, khiến cho hiệu quả SX-KD của họ thấp. Từ đó, cần có sự quan tâm và hỗ trợ từ Đảng và Nhà nước để giúp các HTXNN vượt qua các khó khăn và phát triển bền vững theo hướng HTX kiểu mới, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SX-KD của ngành Nông nghiệp.

Hiện nay, tại tỉnh Khánh Hòa có tổng cộng 165 HTX, trong đó có 128 HTXNN kiểu mới. Các HTX đã kế thừa và phát triển đa dạng hơn cả về ngành

nghề, quy mô và trình độ; khắc phục được một phần tình trạng yếu kém trước đây, củng cố một bước về tổ chức quản lý, bước đầu khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần vào phát triển KTXH của tỉnh. Tuy nhiên, sự phát triển về chất của HTX rất chậm, cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu, năng lực của cán bộ quản lý điều hành còn hạn chế, hiệu quả SX-KD thấp, lợi ích mang lại cho thành viên không nhiều, thiếu sự liên kết, hợp tác của các HTX trong sản xuất tạo chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực quy mô lớn, nội lực của các HTX chưa thật sự mạnh, vốn đầu tư trên một đầu thành viên thấp... làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả xây dựng và phát triển của khu vực kinh tế tập thể. Tình trạng chung là thiếu vốn hoạt động, năng lực tổ chức các hoạt động dịch vụ và SX-KD của HTXNN kiểu mới chưa đủ mạnh để cạnh tranh trong cơ chế thị trường. Vì vậy, bài

báo này nhằm mục tiêu đánh giá thực trạng phát triển HTXNN kiểu mới tại tỉnh Khánh Hòa, từ đó đề xuất các giải pháp giúp phát triển bền vững loại hình kinh tế này tại tỉnh.

## **2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý luận**

Theo Liên minh HTX quốc tế, HTX là một tổ chức chính trị tự nguyện được thành lập bởi những người có mục tiêu, nguyện vọng và nhu cầu chung về kinh tế, xã hội và văn hóa; được quản lý dân chủ, có cùng sở hữu (Hồ Văn Vĩnh và Nguyễn Quốc Thái 2005). Luật HTX năm 2012 xác định rõ ràng HTX là một tổ chức kinh tế tập thể, có tính chất đồng sở hữu, được công nhận tư cách pháp nhân, thành lập ít nhất 7 thành viên tự nguyện, hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động SX-KD, nhằm tạo ra việc làm và đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên.

HTXNN kiểu mới là HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tuân thủ nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ; tập hợp nhiều nông dân và những người thiếu vốn, trang thiết bị và trình độ dân trí thấp (Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT).

Bên cạnh đó, có sự khác nhau giữa mô hình HTX cũ và mô hình HTX mới. Trong mô hình HTX cũ, đối tượng tham gia là thành viên chỉ bao gồm các cá nhân. Trong khi đó, với mô hình HTX mới, thành viên bao gồm cả cá nhân, hộ gia đình và pháp nhân. Mô hình HTX mới cho phép cả người có ít vốn và người có nhiều vốn tham gia. Về sở hữu, trong mô hình HTX cũ, sở hữu cá nhân của người nông dân không được thừa nhận, sở hữu của các hộ gia đình bị xóa bỏ. Trong khi đó, trong mô hình HTX mới, sở hữu tập thể và sở hữu cá nhân của thành viên được phân định rõ. Về quan hệ giữa xã viên với HTX, quan hệ giữa nhà nước với HTX và về phân phối TN có sự khác biệt lớn.

Tiêu chí đánh giá sự phát triển HTX kiểu mới:

Theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT, HTXNN kiểu mới được đánh giá dựa trên 6 tiêu chí chính:

- Tiêu chí 1: Doanh thu và kết quả hoạt động trong năm của HTX
- Tiêu chí 2: Lợi ích của các thành viên HTX

- Tiêu chí 3: Vốn hoạt động của HTX
- Tiêu chí 4: Quy mô thành viên ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng
- Tiêu chí 5: HTX được khen thưởng trong năm
- Tiêu chí 6: Mức độ hài lòng của thành viên đối với HTX.

Ngoài ra, một số tiêu chí khác được phân tích gồm:

- Quy mô của HTXNN kiểu mới
- Bộ máy tổ chức hoạt động của hội đồng quản trị HTX, trình độ cán bộ quản lý
- Chỉ tiêu vốn, mức tăng trưởng vốn, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân.
- Mức vốn góp bình quân của một HTX, mức thu nhập bình quân năm của HTX.

### **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp và sơ cấp. Nguồn dữ liệu thứ cấp thu thập từ sổ sách, chứng từ, báo cáo công bố của Liên minh HTX tỉnh Khánh Hòa. Nguồn dữ liệu sơ cấp thu thập bằng khảo sát trực tiếp 60 HTX, đại diện cho 128 HTXNN kiểu mới trên toàn tỉnh Khánh Hòa thông qua bản câu hỏi thiết kế theo các tiêu chí đánh giá. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Người phúc đáp bản câu hỏi có đặc điểm như sau: 41 thành viên HTX (chiếm 68,33%) và 19 Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc HTX (chiếm 31,67%). Nghiên cứu sử dụng phần mềm Excel để thống kê, so sánh kết quả.

## **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

### **3.1. Thực trạng HTXNN kiểu mới tại Khánh Hòa**

Bảng 1 mô tả thực trạng HTXNN kiểu mới tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2022. Số HTX biến động tăng không đáng kể. Số lượng thành viên của HTX trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm, trong đó hộ gia đình là thành viên chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 76% trong năm 2022). Các chỉ số tổng vốn huy động, tổng giá trị tài sản, doanh thu và lợi nhuận bình quân đều có xu hướng tăng trưởng ổn định trong giai đoạn 2018-2022.

### **3.2. Kết quả nghiên cứu qua mẫu khảo sát**

Bảng 2 trình bày kết quả thực hiện các tiêu chí HTXNN kiểu mới của 60 HTX được khảo sát trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kết quả cho thấy có đến

**Bảng 1. Thực trạng HTXNN kiểu mới tại tỉnh Khánh Hòa**

| Các chỉ số                                                          |       | 2018    | 2019    | 2020    | 2021    | 2022    |
|---------------------------------------------------------------------|-------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Tổng số HTXNN kiểu mới                                              |       | 122     | 122     | 120     | 118     | 128     |
| Tổng vốn hoạt động của HTX (tỷ đồng)                                |       | 304,1   | 330,2   | 360,4   | 413,4   | 423,4   |
| Tổng giá trị tài sản HTX (tỷ đồng)                                  |       | 306,4   | 314,2   | 339,8   | 421,5   | 431,5   |
| Doanh thu bình quân một HTX (tỷ đồng)                               |       | 2,43    | 2,40    | 2,56    | 2,70    | 3,10    |
| Lãi bình quân một HTX (triệu đồng)                                  |       | 104     | 105     | 114     | 120     | 127     |
| Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX (triệu đồng) |       | 18,4    | 23,0    | 24,7    | 25,3    | 32,5    |
| Tổng số thành viên HTXNN kiểu mới, trong đó:                        |       | 153.706 | 150.508 | 132.087 | 130.436 | 102.879 |
| - Thành viên là lao động thường xuyên trong HTX                     | Người | 15.741  | 52.557  | 35.798  | 35.811  | 21.862  |
|                                                                     | %     | 10,24%  | 34,91%  | 27,10%  | 27,45%  | 21,86%  |
| - Thành viên đại diện là hộ gia đình                                | Người | 135.865 | 105.842 | 104.180 | 102.515 | 78.386  |
|                                                                     | %     | 88,39%  | 70,32%  | 78,87%  | 78,59%  | 76,19%  |

Nguồn: Tỉnh ủy Khánh Hòa (2022)

**Bảng 2. Tổng hợp kết quả mẫu khảo sát HTXNN kiểu mới tại Khánh Hòa**

| Tiêu chí                                                                    |                                 | Số HTX | Tỷ lệ (%) |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------|-----------|
| Tổng doanh thu năm của HTX                                                  | Dưới 01 tỷ đồng                 | 42     | 70%       |
|                                                                             | Từ 01-05 tỷ đồng                | 10     | 16,67%    |
|                                                                             | Trên 05 tỷ đồng                 | 8      | 13,33%    |
| Tỷ lệ doanh thu thực hiện/doanh thu theo kế hoạch của HTX                   | Dưới 100%                       | 18     | 30%       |
|                                                                             | Từ 100-120%                     | 35     | 58,4%     |
|                                                                             | Trên 120%                       | 07     | 11,6%     |
| Thu nhập sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính bình quân một thành viên HTX | Lợi nhuận bằng không            | 05     | 8,33%     |
|                                                                             | 01-03 triệu đồng/ tháng         | 31     | 51,67%    |
|                                                                             | 03-05 triệu đồng/ tháng         | 18     | 30%       |
|                                                                             | > 05 triệu đồng/ tháng          | 06     | 10%       |
| Tỷ lệ tăng vốn góp và huy động từ thành viên HTX (%)                        | Giảm hoặc không tăng vốn sở hữu | 15     | 25%       |
|                                                                             | < 20%                           | 34     | 56,67%    |
|                                                                             | 20-50%                          | 06     | 10%       |
|                                                                             | > 50%                           | 05     | 8,33%     |
| Vốn hoạt động HTX                                                           | < 500 triệu đồng                | 08     | 13,34%    |
|                                                                             | 500 triệu đồng - 01 tỷ đồng     | 30     | 50%       |
|                                                                             | 01-10 tỷ đồng                   | 18     | 30%       |
|                                                                             | > 10 tỷ đồng                    | 04     | 6,66%     |

| Tiêu chí                                               |                                                         | Số HTX | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------|-----------|
| Quy mô thành viên HTX ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng | <30 thành viên                                          | 20     | 33,33%    |
|                                                        | 30-100 thành viên                                       | 35     | 58,34%    |
|                                                        | 100-500 thành viên                                      | 05     | 8,33%     |
|                                                        | > 500 thành viên                                        | 00     | 0%        |
| Mức độ hài lòng của thành viên về HTX                  | Rất hài lòng                                            | 37     | 61,66%    |
|                                                        | Hài lòng                                                | 18     | 30%       |
|                                                        | Không hài lòng                                          | 05     | 8,34%     |
| Tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của HTX               | Từ tài sản HTX                                          | 46     | 76,67%    |
|                                                        | Từ tài sản cá nhân thành viên của hội đồng quản trị HTX | 14     | 23,33%    |

Nguồn: Tác giả khảo sát, 2022

70% số HTX có tổng doanh thu dưới 1 tỷ đồng/năm và 70% số HTX có tỷ lệ doanh thu thực hiện vượt so với doanh thu kế hoạch đặt ra. Có 5 HTX (chiếm 8,33% trong 60 HTX) không có lợi nhuận sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Chỉ có 6 HTX (chiếm 10%) có thu nhập bình quân trên 5 triệu đồng/tháng/thành viên. Đa số các HTX có doanh thu và thu nhập cao tập trung vào các hoạt động kinh doanh dịch vụ chăn nuôi công nghệ cao, trồng sầu riêng, bưởi da xanh, dịch vụ tín dụng nội bộ và các hoạt động kinh doanh khác.

Vốn hoạt động của HTX chủ yếu ở mức từ 500 triệu đồng đến 10 tỷ đồng (80% số HTX). So với mức trung bình cả nước, số vốn hoạt động bình quân của HTXNN kiểu mới tại Khánh Hòa là thấp. Khoảng 56,67% số HTX có tỷ lệ tăng đóng góp vốn hằng năm từ các thành viên dưới 20%. Có 25% số HTX không tăng vốn hoặc thậm chí giảm vốn chủ sở hữu. Các thành viên HTX đa phần là người lớn tuổi, ít năng động và sáng tạo, thường chỉ tập trung vào công việc gia đình để kiếm sống là chính. Vì vậy, việc đóng góp vốn vào HTX cũng khá hạn chế. Có 46/60 HTX (chiếm gần 77%) vay ngân hàng thế chấp bằng tài sản của HTX, trong khi 14/60 HTX (chiếm 23%) vay vốn thế chấp từ tài sản cá nhân của các thành viên trong hội đồng quản trị. Đa số các HTX có quy mô nhỏ với số lượng thành viên dưới 100 người. Điều này có thể phần

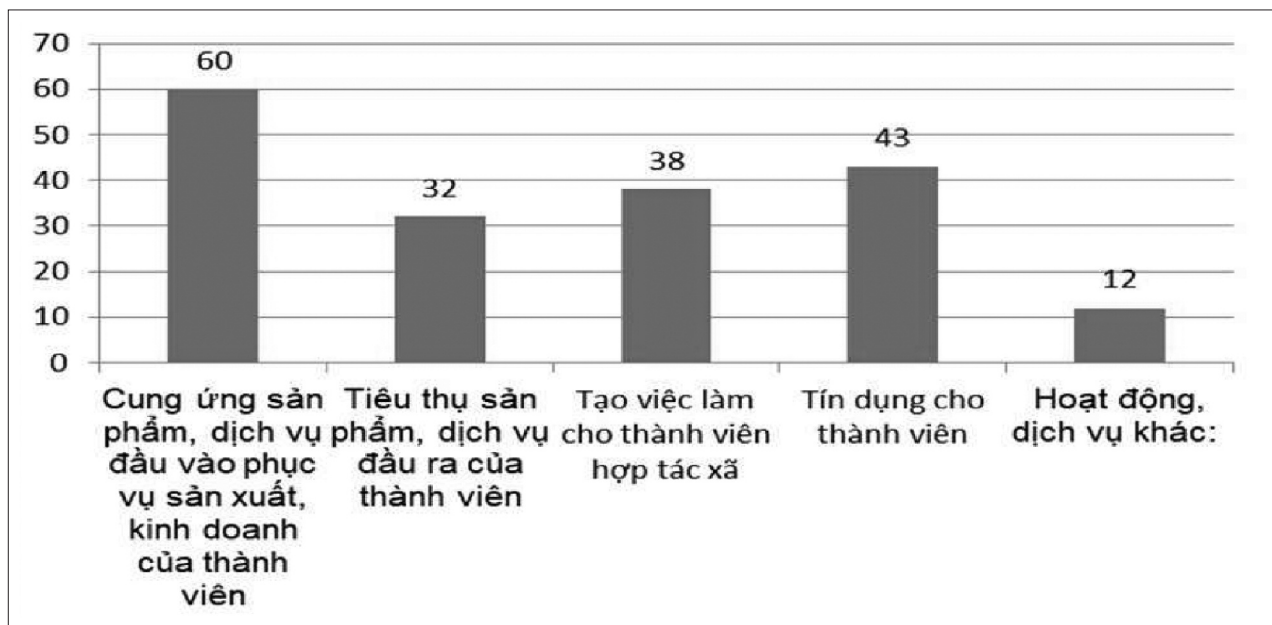
ánh tính chất của hoạt động sản xuất nông nghiệp và thủ công mỹ nghệ.

Hình 1 cho thấy tất cả 60 HTX được khảo sát đều tập trung vào việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ đầu vào phục vụ cho SX-KD của các thành viên. Có 32/60 HTX bao tiêu sản phẩm, dịch vụ đầu ra cho thành viên, 38/60 HTX tạo việc làm cho thành viên. Đặc biệt, có đến 43/60 HTX (chiếm khoảng 72%) cung cấp tín dụng cho các thành viên trong HTX.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy quy mô, số lượng HTXNN kiểu mới đã tăng lên trong giai đoạn 2018-2022 chứng tỏ mô hình HTX xuất phát từ nhu cầu tất yếu của nông dân và phù hợp với quy luật khách quan. Các HTX đã thu hút được số lượng lớn thành viên tham gia. Các HTX đóng vai trò quan trọng góp phần giảm nghèo, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cao giá trị gia tăng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác và phát huy hiệu quả những lợi thế hiện có, tạo nên thế mạnh cho ngành Nông nghiệp Khánh Hòa.

Tuy nhiên, doanh thu của các HTXNN kiểu mới không ổn định và phụ thuộc nhiều vào thời tiết và thị trường tiêu thụ, đặc biệt đối với các HTX trong lĩnh vực trồng trọt và nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, hoạt động SX-KD còn tồn tại những vấn đề về quy mô, khâu liên kết, bao tiêu sản phẩm và kết nối

Hình 1: Lợi ích của HTX đối với các thành viên



cung cầu. Khó khăn này dẫn đến thu nhập của thành viên HTX vẫn khá thấp so với mặt bằng chung của cả nước và chưa đáp ứng được nhu cầu sống tối thiểu cho gia đình. Vấn đề thành viên HTX quan tâm nhất hiện nay là khâu liên kết và bảo đảm sản phẩm đầu ra. Bên cạnh đó, năng lực quản lý và kết nối thị trường của các HTX vẫn còn hạn chế. Đa số các HTX chỉ tập trung vào việc cung cấp vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất của các thành viên. Các HTXNN kiểu mới cũng gặp khó khăn trong việc động viên thành viên đóng góp vốn. Vốn hoạt động của các HTX chủ yếu là các tài sản đất đai và cơ sở hạ tầng, vốn tiền mặt để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh rất hạn chế. Đây là một thách thức lớn đối với sự phát triển của HTXNN kiểu mới tại Khánh Hòa.

Có một số nguyên nhân của các hạn chế: một là, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và các thành viên HTX chưa đầy đủ về mô hình HTXNN kiểu mới; hai là, cơ chế, chính sách của Nhà nước còn nhiều bất cập trong quá trình thực hiện; ba là, trình độ, năng lực của cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, đa phần cán bộ của các HTX đều là cán bộ lớn tuổi; bốn là, HTX chậm nắm bắt kịp thời thông tin thị trường, chậm định hướng trong phát triển SX-KD. Công tác liên kết

bao tiêu sản phẩm, kết nối cung cầu gặp nhiều khó khăn; năm là, nguồn vốn đầu tư công dành cho khu vực kinh tế tập thể, HTX còn thấp; chế độ, chính sách ưu đãi cho HTX khó tiếp cận.

#### 4. Hàm ý giải pháp

Kết quả nghiên cứu cho thấy các HTX kiểu cũ tại Khánh Hòa đã chuyển đổi sang hình thức HTXNN kiểu mới và đã đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, một số HTX vẫn còn giữ những tư duy quản lý cũ, khiến cho hiệu quả của chuyển đổi chưa cao. Nguyên nhân của vấn đề này là do đội ngũ cán bộ chủ chốt của các HTX có năng lực và trình độ quản lý chưa đủ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới. Ngoài ra, nhiều HTX có quy mô sản xuất nhỏ và mô hình hoạt động sau khi chuyển đổi chưa phù hợp. Sức mạnh của HTXNN chưa đủ để cạnh tranh. Các HTXNN kiểu mới còn thiếu vốn để hoạt động. Tỷ lệ các HTX phát triển mô hình mới vẫn thấp và chưa phát triển rộng rãi trong các ngành nghề. Xuất phát từ các tồn tại đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau:

Nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng về mô hình HTXNN kiểu mới: Cần quán triệt nội dung nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng đến toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao

động để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức trong việc triển khai thực hiện nghị quyết; xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về bản chất, vai trò của kinh tế tập thể, HTX.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của HTXNN kiểu mới: Từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý HTX theo hướng trẻ hóa, tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ còn trong độ tuổi và có kinh nghiệm, đồng thời khuyến khích và thu hút con em thành viên đã được đào tạo về làm việc trong HTX, nhất là các đối tượng có trình độ đại học, trung học chuyên nghiệp, lao động có tay nghề.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động của HTXNN kiểu mới: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì phối hợp với Liên minh HTX tỉnh Khánh Hòa thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức HTX trên địa bàn tỉnh. Liên minh HTX tỉnh Khánh Hòa cần chủ động tham mưu, đề xuất xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển HTX; hướng dẫn HTX thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý HTX ngày càng ổn định.

Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách đối với HTXNN kiểu mới như: hỗ trợ các HTX được thực hiện chính sách giảm, miễn

thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định đối với các HTX nông, lâm, diêm, ngư nghiệp hoặc HTXNN mới thành lập, HTX hoạt động phục vụ cho kinh tế hộ thành viên. Có cơ chế để HTX được vay vốn từ các ngân hàng thương mại; các tổ chức tín dụng tăng mức cho vay và tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay đối với hộ, các HTX. Các HTX được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay để vay vốn ngân hàng, vay vốn bằng tín chấp và vay theo dự án. Quan tâm xây dựng quy hoạch cụm, khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh, huyện tạo điều kiện cho các HTXNN kiểu mới tập trung, có mặt bằng SXKD, hạn chế ô nhiễm môi trường.

Đổi mới chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTXNN kiểu mới: Cần có chính sách xóa nợ đối với HTXNN. Sớm cho chủ trương để thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, bố trí đủ vốn điều lệ 20 tỷ đồng và người làm việc phù hợp cho quỹ hoạt động, giao cho Liên minh HTX tỉnh Khánh Hòa quản lý điều hành. Xây dựng chính sách ưu đãi về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Triển khai xây dựng thí điểm và nhân rộng cơ chế, chính sách để khuyến khích kinh tế tập thể, HTX tham gia vào hoạt động thu gom, phân loại, xử lý chất thải theo nguyên tắc của kinh tế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tỉnh ủy Khánh Hòa (2022). *Báo cáo kết quả 20 năm của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa 5) về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2001-2021*.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017). *Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ NN&PTNT về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp*.
3. Quốc hội (2012). *Luật Hợp tác xã 2012. Luật số: 23/2012/QH13, ban hành ngày 20/11/2012*.
4. UBND tỉnh Khánh Hòa (2021). *Công văn số 2395/UBND-KT ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025*.

5. Hoàng Việt (2002). Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế HTX trong nông nghiệp. *Tạp chí Công sản*, số 19, tr.30-34.
6. Hồ Văn Vĩnh, Nguyễn Quốc Thái (2005). *Mô hình phát triển HTXNN ở Việt Nam*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
7. Tỉnh ủy Khánh Hòa (2020). *Kế hoạch số 190-KH/TU, ngày 14/7/2020 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 9/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện NQTW 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*.
8. Bộ Chính trị (2020). *Kết luận số 70-KL/TW ngày 9/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện NQTW 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*.

**Ngày nhận bài: 12/1/2023**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 12/2/2023**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 18/2/2023**

*Thông tin tác giả:*

**1. NGUYỄN TRUNG DŨNG<sup>1</sup>**

**2. NGUYỄN NGỌC DUY<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>**Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa**

<sup>2</sup>**Trường Đại học Nha Trang**

## **DEVELOPING THE NEW-STYLE AGRICULTURAL COOPERATIVES IN KHANH HOA PROVINCE**

● **NGUYEN TRUNG DUNG<sup>1</sup>**

● **NGUYEN NGOC DUY<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>Khanh Hoa Province Cooperative Alliance

<sup>2</sup>Nha Trang University

### **ABSTRACT:**

This study evaluates the current development of new-style agricultural cooperatives in Khanh Hoa province and proposes solutions to promote the sustainable development of new-style agricultural cooperatives. To conduct this study, secondary data is collected and surveys of 60 new-style agricultural cooperatives in Khanh Hoa province are done. The study finds out that traditional agricultural cooperatives in Khanh Hoa province has transformed into new-style ones. However, many agricultural cooperatives have small production scales, lack capital and have weak management capabilities. The operation efficiency of these new-style agricultural cooperatives are quite low and they face many difficulties. Based on the study's findings, some solutions are proposed to promote the development of new-style agricultural cooperatives in the future.

**Keywords:** cooperatives, new-style agricultural cooperatives, Khanh Hoa province.